Tổng công ty Đầu tư phát triển Đô thị và KCN Việt Nam

Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

Mẫu CBTT -03

Ban hành kèm theo thông tư số 38/2007/TT-BTC

ngày 18/04/2007 cũa BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

QÚY IVNĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TÓAN:

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**187,818,456,347**	**289,359,586,862**
1	Tiền và các khỏan tương đương tiền	28,640,011,490	16,445,774,155
2	Các khỏan đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khỏan phải thu ngắn hạn	80,536,025,210	176,596,869,300
4	Hàng tồn kho	76,122,061,219	90,451,638,314
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,520,358,428	5,865,305,093
II	**Tài sản dài hạn**	**139,254,511,909**	**151,809,938,581**
1	Các khỏan phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	110,408,015,205	123,242,581,859
	-Tài sản cố định hữu hình	32,424,321,722	52,603,230,987
	-Tài sản cố định vô hình	1,741,666,667	1,641,666,667
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	76,242,026,816	68,997,684,205
3	Bất động sản đầu tư	6,947,170,080	6,077,780,684
4	Các khỏan đầu tư tài chính dài hạn	21,861,990,632	22,489,576,038
5	Tài sản dài hạn khác	37,335,992	-
	Tổng tài sản	**327,072,968,256**	**441,169,525,443**
III	**Nợ phải trả**	**202,126,564,074**	**319,958,872,992**
1	Nợ ngắn hạn	176,077,815,549	301,211,419,210
2	Nợ dài hạn	26,048,748,525	18,747,453,782
IV	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**124,946,404,182**	**121,210,652,451**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**124,556,322,818**	**120,517,235,155**
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,000,000,000	80,000,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	16,200,000,000	16,200,000,000
	-Cổ phiếu quỹ		
	-Các quỹ	10,208,312,256	15,455,705,886
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18,148,010,562	8,861,529,269
2	**Nguồn kinh phí và qũy khác**	**390,081,364**	**693,417,296**
	-Quỹ khen thưởng phúc lợi	390,081,364	693,417,296
	Tổng nguồn vốn	**327,072,968,256**	**441,169,525,443**

II. KẾT QỦA HỌAT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :

STT	CHỈ TIÊU	QÚY III/2008	LŨY KẾ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	188,273,941,641	679,485,570,568
2	Các khỏan giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	188,273,941,641	679,485,570,568
4	Giá vốn hàng bán	182,468,551,373	657,071,147,273
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,805,390,268	22,414,423,295
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,475,901,048	4,794,011,462
7	Chi phí tài chính	-	4,032,563,101
8	Chi phí bán hàng	552,324,773	552,324,773
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,211,525,295	5,046,146,191
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	6,517,441,248	17,577,400,692
11	Thu nhập khác	729,208,624	1,380,700,793
12	Chi phí khác	130,031,569	170,031,569
13	Lợi nhuận khác	599,177,055	1,210,669,224
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,116,618,303	18,788,069,916
15	Thuế thu nhập phải nộp	713,124,113	1,926,540,647
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	6,403,494,190	16,861,529,269
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ngày 20 tháng 01 năm 2009

Kế tóan trưởng **Giám đốc**